

*

Số 35-CTr/TU

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**Thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng (khóa IX)**

Thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát

Phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số; gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt các chính sách dân tộc; quan tâm, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy những giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cả cộng đồng.

Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, địa phương; thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo; phấn đấu từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, giữa các dân tộc. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; tiếp tục củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng, Nhà nước.

2- Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm 2 - 2,5%/năm. Trong giai đoạn 2025-2030, phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo đạt và vượt kế hoạch giảm nghèo chung của tỉnh.

- Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề đạt 52%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ thôn, bản có đường ô tô đến trung tâm thôn đạt 100%. Đến năm 2030 cơ sở hạ tầng các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân.

- Phân đầu đến năm 2025 tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%.

- Phân đầu đến năm 2025 có 50% xã thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn so với tổng số xã thuộc diện đặc biệt khó khăn hiện nay. Phân đầu đến năm 2030 cơ bản không còn xã đặc biệt khó khăn.

- Duy trì, giữ vững và nâng cao tiêu chí của các xã đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới; có thêm ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới cấp huyện; trên 68% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có trên 30% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trên 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đến năm 2025, tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi bậc tiểu học là 100%, trung học cơ sở 99% và trung học phổ thông 90%. Phân đầu đến năm 2030, duy trì tỷ lệ 100% học sinh dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi ở bậc tiểu học, trung học cơ sở là 99,5% và trung học phổ thông là 92%.

- Đến năm 2025, có trên 80% nhà văn hóa thôn, bản đạt chuẩn; đến năm 2030 đạt trên 90%. Duy trì và phát triển các điểm phục vụ bưu chính, viễn thông tại các trung tâm xã, phân đầu 100% các xã có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng được kết nối internet băng thông rộng. Đảm bảo 100% người dân được thường xuyên nghe đài phát thanh và xem truyền hình.

- Đến năm 2025 đạt 10 bác sỹ/vạn dân; trên 90% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đạt dưới 20%.

- Đến năm 2025 có trên 98% hộ ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Tiếp tục thực hiện đào tạo, quy hoạch, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số, đảm bảo các dân tộc thiểu số có tỷ lệ cán bộ hợp lý tham gia các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng về công tác dân tộc trong tình hình mới

Cấp ủy các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

về công tác dân tộc; Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, nhằm tạo sự đồng thuận cao trong quá trình tổ chức thực hiện.

Quán triệt sâu sắc quan điểm công tác dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị. Chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường, củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước, phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động, giúp đỡ nhau cùng phát triển; tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng, chính quyền nhân dân, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

2- Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định của Trung ương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục rà soát, kiến nghị với Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các chính sách dân tộc chồng chéo, trùng lặp, không còn phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời đề xuất các chính sách mới để thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đảm bảo phù hợp; đề xuất cấp có thẩm quyền phân định lại vùng dân tộc thiểu số; xác định các xã, thôn, bản thuộc vùng đặc biệt khó khăn đảm bảo sát thực.

Triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 đảm bảo phù hợp.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc đang còn hiệu lực thi hành; ưu tiên bố trí nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư phát triển các cơ sở chế biến nông, lâm nghiệp, thủy sản vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các chính sách hỗ trợ sinh kế, nhất là trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp... Cân đối các nguồn lực để thực hiện các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các thôn, bản đặc biệt khó khăn. Huy động đa dạng các nguồn lực để lồng ghép, nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện các chính sách đầu tư, phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm các dân tộc đời sống còn nhiều khó khăn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành đối với thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

3- Đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng bền vững, liên kết vùng. Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thiện các cầu trên hệ thống đường giao thông nông thôn với quy mô phù hợp. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình giao thông đảm bảo thông suốt. Triển khai thực hiện Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo đúng chỉ đạo của Trung ương. Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư để thực hiện các công trình, dự án về phát triển hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Huy động lồng ghép các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng sản xuất hàng hóa tập trung với các xã, thôn, bản, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, sản xuất, giao thương trao đổi hàng hóa... Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi quan trọng tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu, công trình thủy lợi đa mục tiêu, phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp, đồng thời giải quyết nguồn nước cho sinh hoạt, dịch vụ du lịch, phát triển thủy sản... Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện tới các vùng nông thôn, đảm bảo cung ứng nguồn điện ổn định, an toàn cho sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Triển khai quy hoạch hạ tầng viễn thông, kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông cấp tỉnh, cấp huyện. Tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ, phục vụ và việc cung ứng các sản

phẩm viễn thông trên địa bàn tỉnh. Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đạt mức bình quân chung của cả nước.

Huy động, lồng ghép nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn đạt chuẩn nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới đảm bảo đáp ứng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nhất là các tiêu chí về giao thông, thủy lợi, các nhóm tiêu chí đáp ứng mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

4. Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Giữ vững và phát huy thành quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp học. Tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025.

Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, các trường bán trú ở xã đặc biệt khó khăn, đảm bảo điều kiện dạy và học theo quy định. Xây dựng kế hoạch phát triển mở rộng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú thành trường liên cấp trung học cơ sở - trung học phổ thông; tiểu học và trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực. Tăng cường đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra, đánh giá năng lực; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; tăng cường các hoạt động phù hợp đối tượng học sinh dân tộc thiểu số, nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030. Chú trọng thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số, huy động các nguồn lực từ những chương trình, đề án, dự án tập trung thực hiện đào tạo và giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số. Tăng cường liên kết trong đào tạo và giải quyết việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách cử tuyển, chế độ dự bị đại học phù hợp với năng lực, trình độ của người dân tộc thiểu số và nhu cầu của tỉnh. Ưu tiên tuyển dụng, giải quyết việc làm đối với thanh niên dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng và đào tạo nghề theo quy định.

5- Đẩy mạnh thực hiện công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)

về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 172-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII).

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Quan tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu và công tác dự phòng, chủ động phòng bệnh, không để xảy ra dịch bệnh. Tăng cường đội ngũ y sỹ, bác sỹ cho các cơ sở y tế cấp huyện, cấp xã, bảo đảm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngay từ tuyến cơ sở. Quan tâm, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng cao thông qua chính sách bảo hiểm y tế. Tiếp tục thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng khó khăn và người dân ở các xã đặc biệt khó khăn theo đúng quy định của Nhà nước. Thực hiện tốt công tác phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, chương trình tiêm chủng mở rộng, nâng cao sức khỏe, tầm vóc thanh niên dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho nhân dân; xây dựng kế hoạch, đổi mới phương thức tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng; tuyên truyền, nâng cao ý thức tự bảo vệ, nâng cao sức khỏe của người dân thông qua việc phổ biến kiến thức, chế độ ăn uống, rèn luyện thể chất, sinh hoạt; vận động xây dựng các công trình vệ sinh gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6- Phát triển sản xuất, thực hiện công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả Dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Chú trọng xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; phục tráng một số loại giống tốt của địa phương. Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, quy mô sản xuất cho phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác.

Phát triển những cây trồng, vật nuôi có thế mạnh để hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa, nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả phù hợp với điều kiện từng vùng. Phát triển ổn định vùng chuyên canh cây ăn quả, cây công nghiệp; phát triển một số cây trồng có lợi thế; chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại và gia trại đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường. Chú trọng nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng, phát triển rừng gỗ lớn và mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế FSC

nhằm tạo giá trị gia tăng, đa dạng hóa các sản phẩm chế biến từ gỗ rừng trồng. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp cho đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm đối với vùng sâu, đặc biệt khó khăn.

Đổi mới nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị. Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm chủ lực và đặc sản của tỉnh. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đăng ký nhãn hiệu hàng hóa các sản phẩm nông sản mới và tập trung xây dựng, phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý gắn với xây dựng các chuỗi giá trị một số sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh nhằm nâng cao giá trị, sức cạnh tranh trên thị trường; thực hiện tốt việc dự báo thông tin thị trường để định hướng phát triển sản xuất.

Quan tâm giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết, trong đó chú trọng thực hiện đối với các hộ dân tộc thiểu số di dân tự do, vùng có nguy cơ cao về thiên tai, các hộ đang cư trú trong vùng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Đẩy mạnh thực hiện việc hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất nhưng không còn quỹ đất để hỗ trợ, chuyển nhượng.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ người nghèo, cận nghèo ổn định sinh kế, phát triển sản xuất, tạo việc làm để tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững. Cùng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt là các điểm giao dịch tại các xã, phường, thị trấn, các Tổ tiết kiệm và vay vốn của các tổ chức đoàn thể nhận ủy thác, duy trì tăng trưởng nguồn vốn tín dụng, đảm bảo đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo. Gắn việc cung cấp tín dụng ưu đãi với việc hướng dẫn phát triển kinh tế, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo; thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các biện pháp, giải pháp tổ chức lại sản xuất, gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo; chú trọng thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm và học nghề ở các xã, vùng tái định cư, vùng ít đất sản xuất, vùng phải chuyển đổi nghề nghiệp ở các làng nghề, các xã xây dựng nông thôn mới. Tích cực phối hợp tư vấn, giới thiệu và tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động ở những thị trường có thu nhập ổn định, đưa lao động đi làm việc tại các tỉnh, thành phố. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả chính sách an sinh xã hội và các chính sách phát triển

kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; khuyến khích nâng cao khả năng tự đảm bảo an sinh xã hội của người dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc; các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*".

7- Phát triển văn hóa, thông tin vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kết luận số 418-KL/TU ngày 22/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 18/9/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Quan tâm phát triển toàn diện văn hóa dân tộc thiểu số; sưu tầm, khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc. Có cơ chế ưu tiên cho đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, văn hóa trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa gắn với việc bảo quản, gìn giữ, bảo tồn di tích lịch sử ở từng vùng, từng địa phương; xây dựng nếp sống văn minh, bài trừ mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu.

Xây dựng các thiết chế văn hóa đảm bảo theo đúng tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Duy trì và phát triển hệ thống bưu chính viễn thông hiện có tại các xã vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn. Phát triển hạ tầng truyền dẫn phát sóng đồng bộ, đảm bảo chuyển tải được các dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân tộc thiểu số.

8- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số

Quan tâm chỉ đạo thực hiện xây dựng hệ thống chính trị vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*"; Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 18/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ít người; khắc phục tình trạng chi bộ ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nhiều năm không kết nạp được đảng viên. Làm tốt công tác xây dựng, vận động, tranh thủ đối với lực lượng cốt cán, đội ngũ người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời biểu dương, tôn vinh

đối với người có uy tín tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, tập trung hướng các hoạt động về cơ sở, nhất là các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Thường xuyên nắm chắc tình hình nhân dân; tổ chức các hoạt động để hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, phản biện và chủ động tham gia các chính sách có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện các chương trình phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền, lực lượng vũ trang trong công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với những nội dung cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới. Thường xuyên làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng, bố trí hợp lý tỷ lệ cán bộ là người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và các cơ quan dân cử. Chú trọng thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện tốt chính sách ưu tiên trong tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025.

9- củng cố an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động giáo dục nâng cao kiến thức quốc phòng an ninh cho cán bộ và nhân dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng sâu; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, kế hoạch của các thế lực thù địch lợi dụng, chia rẽ gây mất đoàn kết dân tộc, mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân không để xảy ra điểm nóng về an ninh, trật tự ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách tín ngưỡng và tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đổi mới nội dung, phương thức công tác dân tộc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn. Kịp thời động viên, khích lệ đồng bào dân tộc thiểu số phát huy nội lực, ý chí tự cường, tinh thần vươn lên trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, từng bước giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách có liên quan và giám sát việc thực hiện theo quy định.

3- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện Chương trình hành động này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế; định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4- Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (báo cáo),
- Các ban Đảng, Văn phòng TW Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT,
- Các ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Đ/c Chánh, Phó Chánh VPTU,
- Chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Hồng Thắng